

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M; sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh.

Cùng tạm trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn T nhất trí

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị M, anh Hoàng Văn T thỏa thuận giao hai cháu là Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 11/11/2010 và Hoàng Nguyệt N, sinh ngày 15/12/2015 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị M tự nguyện chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05047 ngày 06-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Triệu Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- C.C THADS huyện Q;
- UBND xã T, huyện B, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( ĐÃ KÝ)**

**Hoàng Văn Thuận**

